

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/ KDTM-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2022
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng đại lý*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Tiến

Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc
Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại
sơ thẩm thụ lý số 022022/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh
chấp hợp đồng đại lý*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
04/2022/QĐXXST-KDTM ngày 31/5/2022, quyết định hoãn phiên tòa số
04/2022/QĐST-KDTM ngày 15/6/2022, thông báo thay đổi thời gian mở phiên
tòa số 562/TB-TA ngày 29/6/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty TNHH thương mại CM

Địa chỉ: Số AS, đường HV, phường HVT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

Mã số doanh nghiệp: 2400292738

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Công M – Chức vụ: giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Văn T – Chức vụ: Phó phòng kinh
doanh (Có mặt)

*** Bị đơn:** Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP

Địa chỉ: Thôn ĐC, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Mã số doanh nghiệp: 2400917789

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Ph – Chức vụ: Giám đốc
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/3/2022, bản tự khai và các lời khai tiếp theo do người đại diện theo pháp luật và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/12/2021, giữa Công ty TNHH thương mại CM (viết tắt là Công ty CM) và Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP (viết tắt là Công ty TP) đã ký kết hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu, theo đó Công ty CM cung cấp mặt hàng xăng dầu cho Công ty TH làm đại lý bán lẻ. Các thỏa thuận về mặt hàng, giá, chất lượng, giao hàng, thanh toán, lãi suất đều đã thống nhất trong hợp đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty CM đã giao hàng theo đúng chất lượng, chủng loại, số lượng cho Công ty TP. Về việc thanh toán, Công ty TP có thanh toán cho Công ty CM một số lần tiền hàng, còn lại không thanh toán và đến ngày 4 tháng 2 năm 2022 thì không lấy hàng nữa, cũng không thanh toán số tiền còn nợ, sau đó nhiều lần đại diện Công ty CM đã làm việc, thông báo để xem xét việc bên Công ty TP có tiếp tục thực hiện hợp đồng đại lý nữa hay không và có thanh toán số tiền nợ không thì phía Công ty TP không trả lời. Ngày 01/3/2022, Công ty CM đã gửi cho đại diện Công ty TP là ông Vũ Văn Ph biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ số hàng hóa còn nợ và tiền lãi tính đến hết ngày 28/02/2022. Sau đó, Công ty TH đã ký xác nhận vào biên bản này và gửi lại cho Công ty CM. Từ đó đến nay, Công ty CM đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty TP không thanh toán trả nợ. Nay Công ty TNHH thương mại CM yêu cầu Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP có địa chỉ trụ sở đăng ký tại thôn ĐC, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang thanh toán trả tiền hàng và tiền lãi còn nợ tính đến hết ngày 28/02/2022 theo biên bản chốt nợ ngày 01/3/2022 là 937.735.670 đồng, yêu cầu trả tiền lãi do chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng hai bên đã ký kết ngày 06/12/2021, mức lãi suất là 0,9%/năm trên số nợ gốc chưa thanh toán, thời gian kể từ ngày 01/3/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

Ngoài lời khai, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên của Công ty TNHH thương mại CM và Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ tháng 1 năm 2022; Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ tháng 2 năm 2022; Đơn đề nghị của Công ty TNHH thương mại CM ghi ngày 01/3/2022; Vận đơn bưu chính (bản phô tô); Căn cước công dân của ông Nguyễn Công Minh (bản sao); 41 hóa đơn giá trị gia tăng (hóa đơn điện tử) của Công ty TNHH thương mại CM ghi bên mua là Vũ Văn Ph – Đơn vị: Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP (đều đóng dấu treo của Công ty CM); Bảng kê tính lãi tháng 12/2021; tháng 1, 2 năm 2022; Các giấy báo có (38 bản) bản phô tô có đóng dấu của Công ty TNHH thương mại CM chứng minh các lần, số tiền bị đơn đã thanh toán tiền hàng cho Công ty CM.

Bị đơn Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP do ông Vũ Văn Ph đại diện theo pháp luật, theo giấy phép đăng ký kinh doanh có địa chỉ đăng ký trụ sở công ty tại thôn ĐC, xã YM, huyện LG tỉnh Bắc Giang, mã số doanh nghiệp

2400917789; đăng ký lần đầu ngày 16/8/2021. Tòa án đã gửi, tổng đạt các văn bản tố tụng, nhưng người đại diện của bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có bản tự khai nêu quan điểm, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi Tòa án. Tòa án nhiều lần đến làm việc tại trụ sở công ty thấy công ty có người làm việc nhưng không gặp được người đại diện theo pháp luật hặc thành viên góp vốn, thành viên lãnh đạo công ty, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi có trụ sở của công ty, ủy ban nhân dân xã YM, huyện LG cũng như Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn nêu nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xác nhận thời gian từ khi ký kết hợp đồng đến ngày 03/2/2022 thì Công ty TP không lấy hàng nữa. Tổng số hàng hóa, tính thành tiền Công ty TP đã lấy của Công ty CM là 8.911.820.850 đồng. Số tiền hàng Công ty TP đã thanh toán trả cho Công ty CM theo hình thức chuyển khoản, tổng số tiền đã trả là 7.983.608.180 đồng. Ngày 01/3/2022 hai bên đối chốt số nợ tính đến ngày 28/02/2022 thì tiền hàng chưa thanh toán là 928.212.670 đồng, tiền lãi nợ là 9.523.000 đồng, tổng cộng là 937.735.670 đồng (Chín trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm bảy mươi đồng). Đại diện Công ty TP đã thừa nhận khoản nợ trên và đã ký xác nhận vào biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ mà Công ty CM đã nộp cho Tòa án. Các chứng từ gồm hóa đơn xuất hàng, chứng từ thanh toán Công ty CM cũng đã nộp cho HĐXX đầy đủ. Nay Công ty TNHH thương mại CM yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP phải thanh toán trả số tiền hàng gốc còn nợ là 928.212.670 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/02/2022 còn nợ là 9.523.000 đồng, yêu cầu trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi đã thỏa thuận từ ngày 01/3/2022 cho đến ngày xét xử 15/7/2022 là 137 ngày bằng 38.149.540 đồng và tiếp tục trả lãi từ ngày kế tiếp ngày xét xử cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ, mức lãi suất áp dụng là lãi suất 0,9%/tháng theo thỏa thuận tại mục 4.2, điều 4 hợp đồng số 22-2022/CM-TP/ĐLBL ngày 06/12/2021 hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ và vắng mặt trong quá trình xét xử, tại phiên tòa lần thứ nhất, lần thứ hai không có lý do, do đó HĐXX xét xử vụ án là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 39; điểm g khoản 1 điều 40; điều 147; điều 184; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 166, 167, 168, 169, 172; 174, 175, 176, 319 Luật thương mại. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH

Vật tư xăng dầu TP phải thanh toán trả cho Công ty TNHH thương mại CM số tiền hàng nợ tính đến ngày 28/02/2022 là 928.212.670 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/02/2022 là 9.523.000 đồng; tiền lãi từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử 15/7/2022, theo mức 0,9%/01 tháng trên số nợ gốc bằng 38.149.540 đồng. Tổng cộng là: 975.885.210 đồng. Kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ, bị đơn tiếp tục trả lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng đại lý đã ký kết. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa ngày 15/6/2022, ngày 15/7/2022 không có lý do, do đó HĐXX căn cứ điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp từ hoạt động kinh doanh thương mại, do đó thời hiệu khởi kiện được áp dụng theo quy định tại điều 319 của Luật thương mại hiện hành. HĐXX xác định nguyên đơn khởi kiện vụ án vẫn trong thời hạn quy định.

[4]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hợp đồng đại lý, hợp đồng ký kết và thực hiện tại thành phố Bắc Giang, đồng thời tại điều 8 của hợp đồng ghi “Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa hai bên mà không tự giải quyết được thì bên có quyền lợi bị vi phạm sẽ khiếu nại tới Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để được giải quyết”. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 39; điểm g khoản 1 điều 40 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

[5]. Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho thấy, giữa Công ty TNHH thương mại CM và Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP đã ký kết hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu số 22-2022/CM-TP/ĐLBL ngày 06/12/2021 trên cơ sở hợp tác và hoàn toàn tự nguyện, nội dung của hợp đồng gồm các điều khoản thỏa thuận về hình thức đại lý; mặt hàng – số lượng - chất lượng, phương thức giao nhận; giá cả- thanh toán; quyền, nghĩa vụ

của mỗi bên; trường hợp bất khả kháng; điều khoản chung về cam kết thực hiện, thỏa thuận về giải quyết tranh chấp, hiệu lực của hợp đồng. Các nội dung của hợp đồng trên không trái với quy định của pháp luật. Sau khi ký kết hợp đồng, các bên đã thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng thể hiện ở việc Công ty TNHH thương mại CM đã giao hàng cho Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP theo đơn đặt, có xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Tổng số hàng hóa Công ty CM đã xuất bán, giao cho Công ty TH là 37 lần với số tiền bằng 8.911.820.850 đồng. Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP đã thanh toán trả cho Công ty TNHH thương mại CM một số tiền hàng là 7.983.608.180 đồng. Từ ngày 03/2/2022, Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP không lấy hàng của Công ty TNHH thương mại CM nữa. Ngày 01/3/2022, giữa hai công ty đã đối chiếu và xác nhận công nợ còn lại, trong đó xác định tổng số tiền Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP còn nợ Công ty TNHH thương mại CM tính đến ngày 28/02/2022 (dư nợ cuối kỳ) là 937.735.670 đồng. Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ trên, đã có chữ ký của đại diện theo pháp luật của hai công ty cũng như có đóng dấu của hai công ty. Mặc dù từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thông báo, tổng đặt hợp lệ các văn bản tố tụng, song đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP không có bất cứ lời khai, ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xong HĐXX căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm các chứng từ hóa đơn giá trị gia tăng, các giấy báo có, biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ giữa hai công ty, xác định có đủ cơ sở chứng minh Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP còn nợ tiền hàng Công ty TNHH thương mại CM như nguyên đơn khởi kiện. Tại biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 01/3/2022 có ghi “Bên mua có trách nhiệm thanh toán cho bên bán theo thỏa thuận hợp đồng” và tại Điều 4. Mục 4.2 hợp đồng tại lý bán lẻ xăng dầu ghi ngày 06/12/2021 có ghi nội dung thỏa thuận “Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận chuyển hàng gần nhất mà bên B không tiếp tục nhận hàng thì phải thanh toán toàn bộ công nợ cho bên A (bao gồm tiền hàng và tiền lãi)”. Do đó, việc Công ty TNHH thương mại CM khởi kiện đối với Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP là có căn cứ, số tiền hàng còn nợ tính đến ngày 28/2/2022 xác định được là 928.212.670 đồng. Đối với tiền lãi: Tại mục 4.2 của hợp đồng có ghi “Mức dư nợ của bên B tại mọi thời điểm không vượt quá số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng). Thời gian chậm trả là 15 ngày kể từ ngày nhận hàng (ngày nhận hàng được tính là ngày thứ nhất). Công nợ tính lãi của bên B: Trường hợp bên B có dư nợ vượt quá 1 tỷ đồng hoặc có thời gian nợ vượt quá thời gian quy định (15 ngày) kể trên mà bên B không thanh toán hoặc thanh toán không hết cho bên A thì bên A sẽ hạch toán tính lãi đối với toàn bộ số tiền mà bên B chậm trả cho đến khi bên B trả hết cho bên A. Lãi suất: Tại thời điểm ký hợp đồng mức lãi suất là 0,9%/tháng. Lãi suất sẽ được điều chỉnh theo từng thời điểm phù hợp với tình hình thực tế”. Như vậy, giữa hai bên đã có thỏa thuận về lãi suất, số tiền lãi hai bên tính đến ngày 28/02/2022 là: 9.523.000 đồng đã được ghi tại biên bản đối chiếu công nợ, được HĐXX chấp nhận. Công ty TNHH thương mại CM yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền hàng còn nợ theo mức thỏa thuận

tại hợp đồng là 0,9%/tháng từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử và tiếp tục trả lãi kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ, được HĐXX chấp nhận. Tiền lãi từ ngày 01/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 15/7/2022 tính bằng: $928.212.670 \text{ đồng} \times 0,9\%/\text{tháng}$ (bằng $0,03\%/\text{ngày}$) $\times 137 \text{ ngày} = 38.149.540 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền hàng, tiền lãi công ty TNHH TP còn nợ Công ty TNHH thương mại CM tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: $928.212.670\text{đ} + 9.523.000\text{đ} + 38.149.540\text{đ} = 975.885.210 \text{ đ}$ (Chín trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm mười đồng). HĐXX buộc Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP phải thanh toán trả Công ty TNHH thương mại CM số tiền trên.

Kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu số 22-2022/CM-TP/ĐLBL ngày 06/12/2021 giữa Công ty TNHH thương mại CM và Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP.

[6]. Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35, điểm b khoản 1 điều 39; điểm g khoản 1 điều 40; điều 147; điều 184; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 166, 167, 168, 169, 172; 174, 175, 176, 306; 319 Luật thương mại. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thương mại CM.

Buộc Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP (Địa chỉ: Thôn ĐC, xã YM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang; Mã số doanh nghiệp: 2400917789, đăng ký lần đầu ngày 16/8/2021) phải thanh toán trả Công ty TNHH thương mại CM (Địa chỉ: Số AS, đường HV, phường HVT, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang; Mã số doanh nghiệp 2400292738; Đăng ký lần đầu ngày 17/9/2003; Đăng ký thay đổi lần thứ 28, ngày 25/02/2022) số tiền nợ gồm: Tiền hàng hóa: 928.212.670 đồng; Tiền lãi tính đến ngày xét xử: 47.672.540 đồng. Tổng cộng là: 975.885.210 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn, hai trăm mười đồng).

Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP phải chịu 41.276.500 đồng (bốn mươi một triệu, hai trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Kể từ ngày 16/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng đại lý bán lẻ xăng dầu số 22-2022/CM-TP/ĐLBL ngày 06/12/2021 giữa Công ty TNHH thương mại CM và Công ty TNHH Vật tư xăng dầu TP.

Hoàn trả Công ty TNHH thương mại CM số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.066.000 (hai mươi triệu đồng trăm sáu mươi sáu nghìn) đồng tại biên lai thu số 0001400 ngày 04/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Giang;
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng